

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **430/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 13/8/2020

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh – *Thẩm phán*

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thành

Ông Nguyễn Đình Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà - *Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương- *Kiểm sát viên.*

Ngày 13 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 279/2020/TLST- HNGĐ ngày 05/6/2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cù Vân A , sinh năm 1989

HKTT: Số A tổ B phường T, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội (Có mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc P , sinh năm 1983

HKTT: Số A N, tổ M phường N, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Hiện đang giam tại A trại tạm giam số F Công an thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Cù Vân A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Ngọc P trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/03/2019 tại UBND phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của chị và thứ ba của anh P . Sau khi kết hôn vợ chồng chị thuê nhà ông Đàm tại 25 ngách 31 ngõ 96 phố Thượng Thanh, tổ 3 phường Thượng Thanh quận Long Biên Hà Nội và sinh sống từ 11/2015 cho đến ngày 24/8/2019. Trong quá trình chung sống, do anh P nghiện ma túy và hay nghi ngờ chị Vân A có quan hệ tình cảm bên ngoài nên anh chị thường xuyên va chạm cãi nhau. Ngày 24/8/2019 khi anh chị đang nói chuyện thì xảy ra cãi nhau. Anh P nảy sinh ý định cùng chết với chị nên một tay cầm tay chị

Vân A còn tay kia cầm chùm chìa khóa cắm vào ổ điện với mục đích điện giật chết cả hai nhưng chị đã bỏ chạy. P đuổi theo túm tóc chị kéo lại và dùng kéo đâm liên tiếp vào vùng đầu, cổ lưng chị, hậu quả chị bị tổn hại sức khỏe 24%. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 123/2020/HSST ngày 9/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên xử Phạm Ngọc P 12(mười hai) năm tù giam. Do anh P đang ở trong trại giam nên chị không yêu cầu Tòa án tiến hành phiên hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết cho chị được ly hôn anh P để chị có cơ hội tạo dựng cuộc sống riêng.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các văn bản tố tụng khác bị đơn anh Phạm Ngọc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Cù Vân A kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội vào ngày 28/03/2019. Đây là lần kết hôn thứ ba của anh. Sau khi kết hôn anh chị thuê nhà của ông Đạm tại phường Thượng Thanh sinh sống cho đến ngày anh bị bắt. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh buồn chán nên có sử dụng ma túy dẫn đến không làm chủ được hành vi của mình hậu quả là gây thương tích cho chị Vân A và bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 12 năm về tội giết người. Hiện anh đang phải chấp hành án nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Vân A nên anh không đồng ý ly hôn. Anh mong muốn Tòa án động viên chị Vân A để chị Vân A rút đơn ly hôn chờ anh cải tạo về vợ chồng sẽ đoàn tụ. Nếu chị Vân A không đồng ý rút đơn mà kiên quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang phải thi hành án nên anh đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cù Vân A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn anh Phạm Ngọc P.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Chị Cù Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng

cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Phạm Ngọc P đang thi hành án phạt tù nên không tham gia tố tụng tại tòa được. Anh Phạm Ngọc P đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Ngọc P là đúng quy định của pháp luật.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cù Vân A . Chị Cù Vân A được ly hôn anh Phạm Ngọc P .

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Chị Cù Vân A và Anh Phạm Ngọc P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cù Vân A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Cù Vân A thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Phạm Ngọc P đang giam tại trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Anh Phạm Ngọc P đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Ngọc P .

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Phạm Ngọc P của chị Cù Vân A và yêu cầu xin đoàn tụ của anh Phạm Ngọc P , Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện chị Cù Vân A và anh Phạm Ngọc P kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo “Giấy chứng nhận kết hôn” số 54/2017 ngày 28/3/2017 tại UBND phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do anh P nghiện ma túy và hay nghi ngờ chị

Vân A có quan hệ tình cảm bên ngoài nên anh chị thường xuyên va chạm cãi nhau. Đỉnh điểm mâu thuẫn là ngày 24/8/2019 do ảnh hưởng của chất ma túy nên anh P đã có hành vi giết chị Vân A dẫn đến bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên xử Phạm Ngọc P 12(mười hai) năm tù giam.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thuyết phục chị Vân A rút đơn ly hôn, cố gắng thăm hỏi động viên anh Phạm Ngọc P yên tâm chấp hành tốt việc thi hành án nhưng chị Vân A không nhất trí vì xác nhận không còn tình cảm với anh P và không muốn duy trì quan hệ hôn nhân với anh P. Anh Phạm Ngọc P không đồng ý ly hôn mặc dù thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh chủ yếu từ phía anh. Do vậy yêu cầu đoàn tụ của anh Phạm Ngọc P không có căn cứ. Điều này cũng phù hợp với thực trạng hôn nhân của anh chị và quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đề nghị được ly hôn của chị Cù Vân A là có căn cứ.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Không có

2.3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Cù Vân A và anh Phạm Ngọc P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Chị Cù Vân A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Cù Vân A. Chị Cù Vân A được ly hôn anh Phạm Ngọc P.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Cù Vân A và anh Phạm Ngọc P không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Cù Vân A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Cù Vân A đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0016325 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Chị Cù Vân A đã nộp đủ án phí.

Chị Cù Vân A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Ngọc P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Long Biên;
- Chi cục THADS Q.Long Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trâm Anh